Use case Tính trung bình thành tiền giao dịch đất

Bảng 1: Đặc tả Use Case Tính trung bình thành tiền Giao Dịch

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC | **Tên Use Case** | Tính trung bình thành tiền giao dịch |
| **Tác nhân** | Người mô giới | | |
| **Mô tả** | Thực hiện tính trung bình thành tiền giao dịch của người mô giới | | |
| **Tiền điều kiện** | Phải đăng nhập hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính (thành công)** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | | 1 | Người mô giới | Chọn chức năng tính trung bình thành tiền tổng giao dịch | | 2 | Hệ thống | Hiển thị danh sách loại giao dịch cần tính trung bình thuộc về người mô giới: giao dịch đất, giao dịch nhà hoặc tất cả giao dịch | | 3 | Người mô giới | Người dùng chọn loại giao dịch cần tính trung bình thành tiền | | 4 | Hệ thống | Tính trung bình thành tiền cho giao dịch đã chọn | | 5 | Hệ thống | Hiển thị kết quả trung bình thành tiền | | | |
| **Luồng sự kiện thay thế** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | | 5a | Hệ thống | Thông báo lỗi: không có giao dịch | | | |
| **Hậu điều kiện** | Hệ thống hiển thị kết quả trung bình thành tiền cho giao dịch đất, giao dịch nhà hoặc tất cả giao dịch theo yêu cầu của người dùng | | |

Mô tả Use Case tính tổng số lượng giao dịch từng loại

Bảng 2: Đặc tả Use Case Tính tổng số lượng giao dịch

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC | **Tên Use Case** | Tính tổng số lượng giao dịch |
| **Tác nhân** | Người mô giới | | |
| **Mô tả** | Thực hiện tính tổng số lượng giao dịch của người mô giới | | |
| **Tiền điều kiện** | Phải đăng nhập hệ thống | | |
| **Luồng sự kiện chính (thành công)** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | | 1 | Người mô giới | Chọn chức năng tính tổng số lượng giao dịch | | 2 | Hệ thống | Hiển thị danh sách các giao dịch trong CSDL thuộc về người mô giới: giao dịch đất, giao dịch nhà hoặc tất cả giao dịch | | 3 | Người mô giới | Người dùng chọn loại giao dịch cần tính tổng | | 4 | Hệ thống | Tính tổng số lượng giao dịch đã chọn | | 5 | Hệ thống | Hiển thị kết quả tổng số lượng | | | |
| **Luồng sự kiện thay thế** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | | 5a | Hệ thống | Thông báo lỗi: không có giao dịch | | | |
| **Hậu điều kiện** | Hệ thống hiển thị kết quả tổng số lượng giao dịch đất, giao dịch nhà hoặc tất cả giao dịch theo yêu cầu của người dùng | | |

Mô tả use case Quản lý người mô giới

Bảng 3: Đặc tả Use Case Quản lý người mô giới

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã Use Case** | UC | **Tên Use Case** | Quản lý người mô giới |
| **Tác nhân** | Quản lý | | |
| **Mô tả** | Cho phép quản lý thêm, xóa và sửa thông tin người mô giới và của cá nhân quản lý | | |
| **Tiền điều kiện** | Phải đăng nhập hệ thống và có vai trò là admin | | |
| **Luồng sự kiện chính (thành công)** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | | 1 | Quản lý | Chọn chức năng quản lý người mô giới | | 2 | Hệ thống | Hiển thị danh sách người mô giới và tùy chọn quản lý (thêm, xóa, sửa) | | 3 | Quản lý | Người quản lý thực hiện thêm, xóa hoặc sửa thông tin người mô giới | | 4 | Hệ thống | Cập nhật và hiển thị kết quả thực hiện cho người quản lý | | | |
| **Luồng sự kiện thay thế** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | | 3a | Hệ thống | Thông báo lỗi: Cần nhập các trường bắt buộc của tùy chọn quản lý (thêm, xóa, sửa) | | | |
| **Hậu điều kiện** | Hệ thống hiển thị kết quả tổng số lượng giao dịch đất, giao dịch nhà hoặc tất cả giao dịch theo yêu cầu của người dùng | | |